



# CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2024

**Tháng 5 2024**

Để có thông tin chi tiết về MSB, vui lòng truy cập trang: <https://www.msb.com.vn/en/>



**Ms. Nguyễn Thị Thu Hằng**  
*Giám đốc Khối Quản lý tài chính*



**Mr. Nguyễn Tiến Đức**  
*Giám đốc Khối Quản lý rủi ro*



**Mr. Trịnh Quang Anh**  
*Giám đốc Nghiên cứu Kinh tế*



# NỘI DUNG

**01**

**MSB - ĐIỂM NHẤN KẾT QUẢ KINH DOANH  
QUÝ 1**

**02**

**KẾ HOẠCH KINH DOANH**



# 01

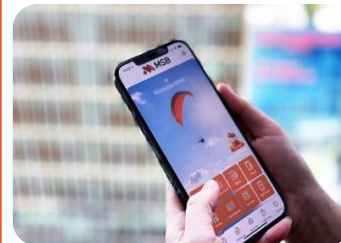
## MSB – ĐIỂM NHẤN KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1

MSB tin rằng các doanh nghiệp không thể tồn tại bền vững chỉ bằng cách tập trung vào các mục tiêu ngắn hạn trước mắt, mà bỏ qua những tác động lâu dài đến môi trường, xã hội và lợi ích tổng thể của các bên liên quan. Điều này mang lại giá trị sống cao hơn cho mọi khách hàng với sứ mệnh “Vì một xã hội tốt đẹp hơn”

# CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG QUÝ 1



- ▶ MSB đã công bố kế hoạch kinh doanh và tài liệu cho Đại hội đồng cổ đông (ĐHCD) năm 2024. Thời hạn đăng ký tham dự ĐHCD là ngày 8 tháng 3 năm 2024, và ĐHCD diễn ra vào ngày 23 tháng 4 năm 2024. Hội đồng quản trị (HĐQT) MSB đề xuất phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 30% từ lợi nhuận giữ đến cuối năm 2023 và trả thêm 15% tiền mặt bằng lợi nhuận ròng năm 2024.



- ▶ Với mục tiêu không ngừng cải tiến và mang đến cho khách hàng những giải pháp tài chính thuận ích, đặc biệt trên môi trường số, MSB đã ra mắt thêm nhiều tính năng mới và trải nghiệm miễn phí trên ứng dụng ngân hàng điện tử MSB mBank và IBMB Doanh nghiệp (rút tiền không cần thẻ, gọi tổng đài trực tuyến trên Internet banking...).
- ▶ Ngân hàng cũng đã tích cực chuẩn bị cho sự kiện chuyển đổi Corebanking dự tính diễn ra vào tháng 4/2024



- ▶ Sau khi ban hành danh mục phân loại ngành nghề xanh, MSB chính thức triển khai gói Tín dụng Xanh có quy mô 3.000 tỷ đồng với lãi suất cạnh tranh nhằm mục đích tài trợ nhu cầu vốn kinh doanh đồng hành cùng doanh nghiệp tăng trưởng bền vững. Lãi suất của gói tín dụng này chỉ từ 4,3%/năm đối với cho vay ngắn hạn và 6,8%/năm đối với cho vay trung dài hạn



- ▶ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) triển khai gói tín dụng ưu đãi với lãi suất chỉ từ 6,2%/năm cho nhu cầu vay vốn kinh doanh. Khách hàng hộ kinh doanh, chủ doanh nghiệp và doanh nghiệp siêu nhỏ vay bổ sung vốn lưu động phục vụ mùa kinh doanh năm 2024 sẽ được hưởng lãi suất ưu đãi, hạn mức cho vay lên tới 20 tỷ đồng



- ▶ MSB vừa ký kết hợp tác với Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm (GHTK) – một trong những DN hàng đầu về logistic tại Việt Nam, tiếp tục mở rộng khuôn khổ hợp tác nhằm mang đến nhiều lợi ích cho khách hàng của hai bên. Cụ thể, MSB và GHTK sẽ thông qua Chương trình tích hợp ưu đãi vận chuyển vào Gói tài khoản doanh nghiệp M-Smart, hỗ trợ toàn diện và mang lại những trải nghiệm tích cực cho các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh vận chuyển.



- ▶ Ngân hàng MSB cùng Bệnh viện Bạch Mai đã chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện. Thỏa thuận này nhằm phát huy thế mạnh của mỗi bên, MSB với nguồn lực nhân sự, công nghệ, tài chính, kinh nghiệm triển khai với 1 số bệnh viện trước đây sẽ hỗ trợ hiệu quả các nhu cầu dịch vụ ngân hàng của Bạch Mai, đặc biệt là các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong thu viện phí.

## ĐIỂM NHẤN CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH QUÝ 1/2024

Lợi nhuận trước thuế Quý 1

**1,530** tỷ đồng

▲ 0.26% YoY  
~ 22.5% kế hoạch năm 2024

Tăng trưởng tính dồn<sup>1</sup>

**5.6%** YTD

So với mức 13.17% (2023)

Tỷ lệ CASA

**29.21%**

So với mức 26.54% (31/12/2023)

NIM (Lũy kế 12 tháng)

**3.87%**

So với mức 4.00% (31/12/2023)

Tỷ lệ nợ xấu (NIM)<sup>2</sup>

**2.24%**

So với mức 1.94% (31/12/2023)

CAR<sup>1</sup>

**12.15%** YTD

So với mức 12.76% (31/12/2023)

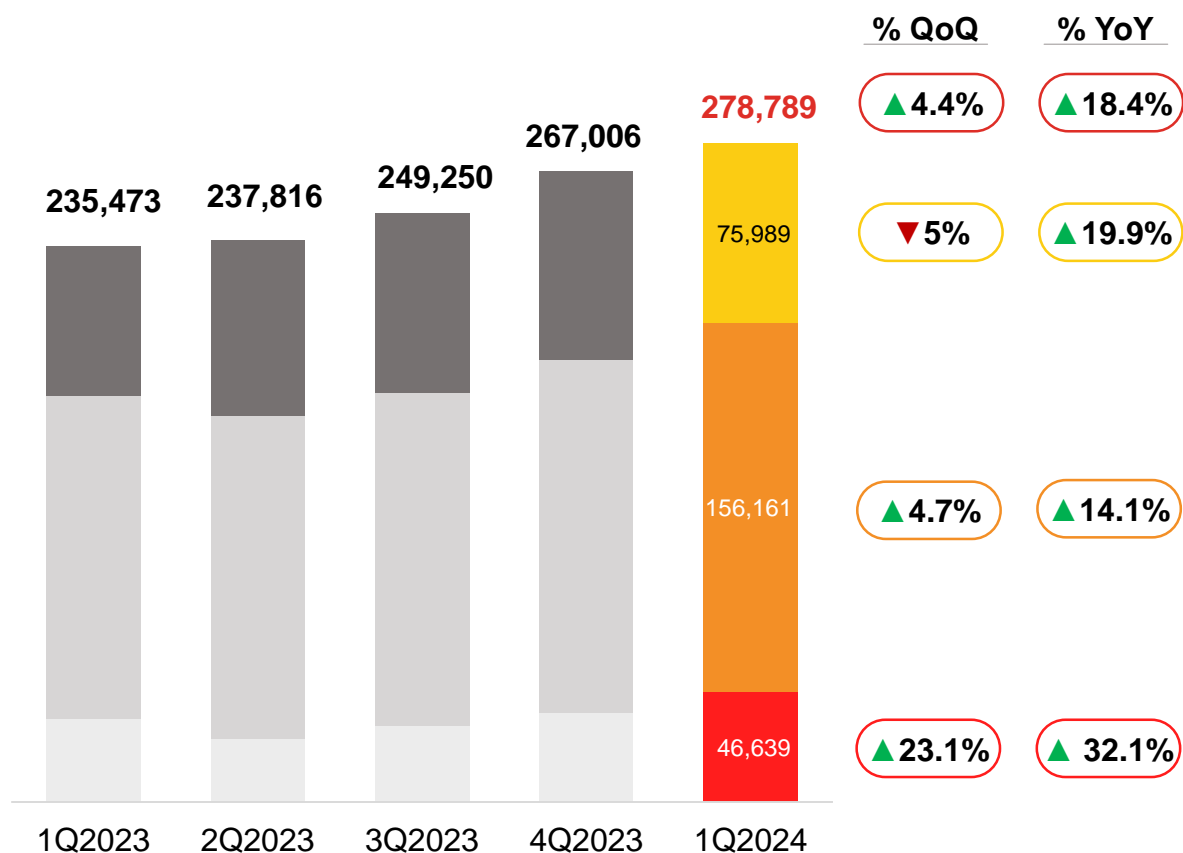
Ghi chú: 1: Dữ liệu hợp nhất

2: Dữ liệu công ty mẹ tuân theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN

# TỔNG QUAN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

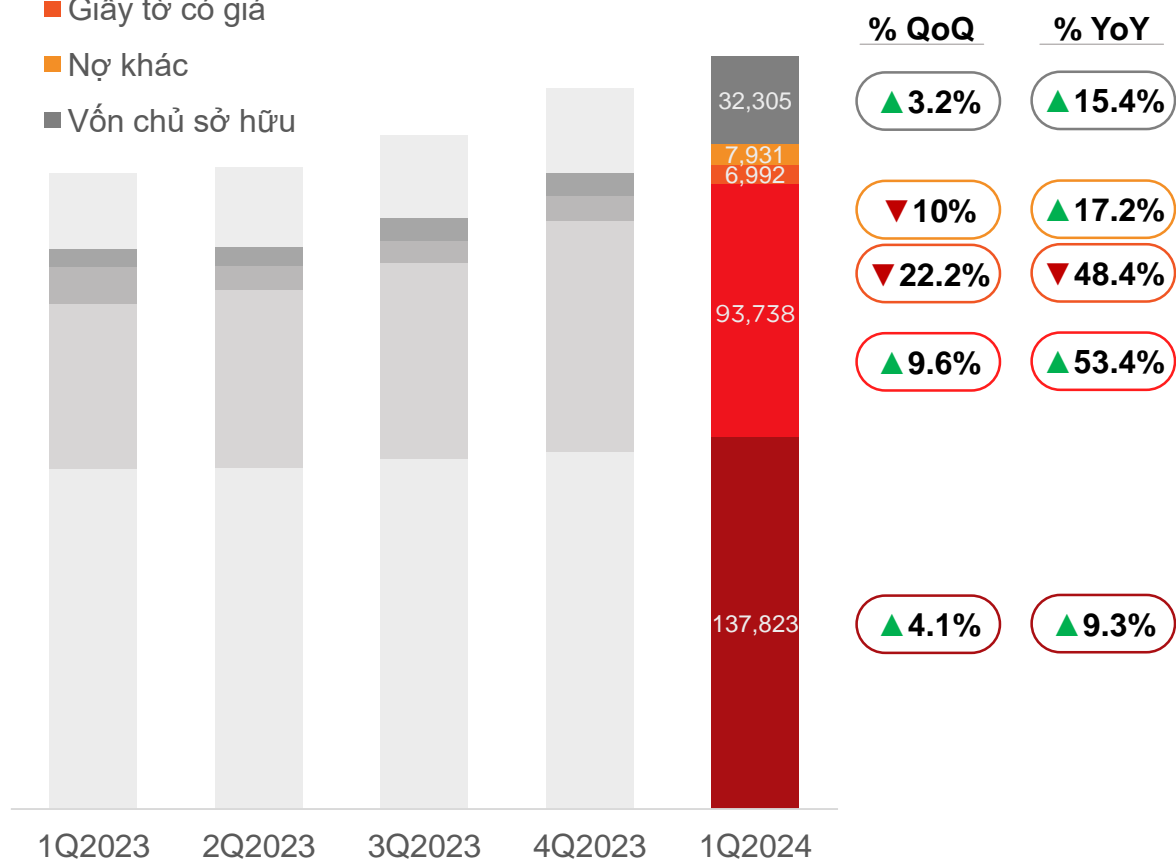
## TỔNG tài sản (Tỷ đồng)

■ Trái phiếu đầu tư ■ Cho vay khách hàng ■ Tài sản khác



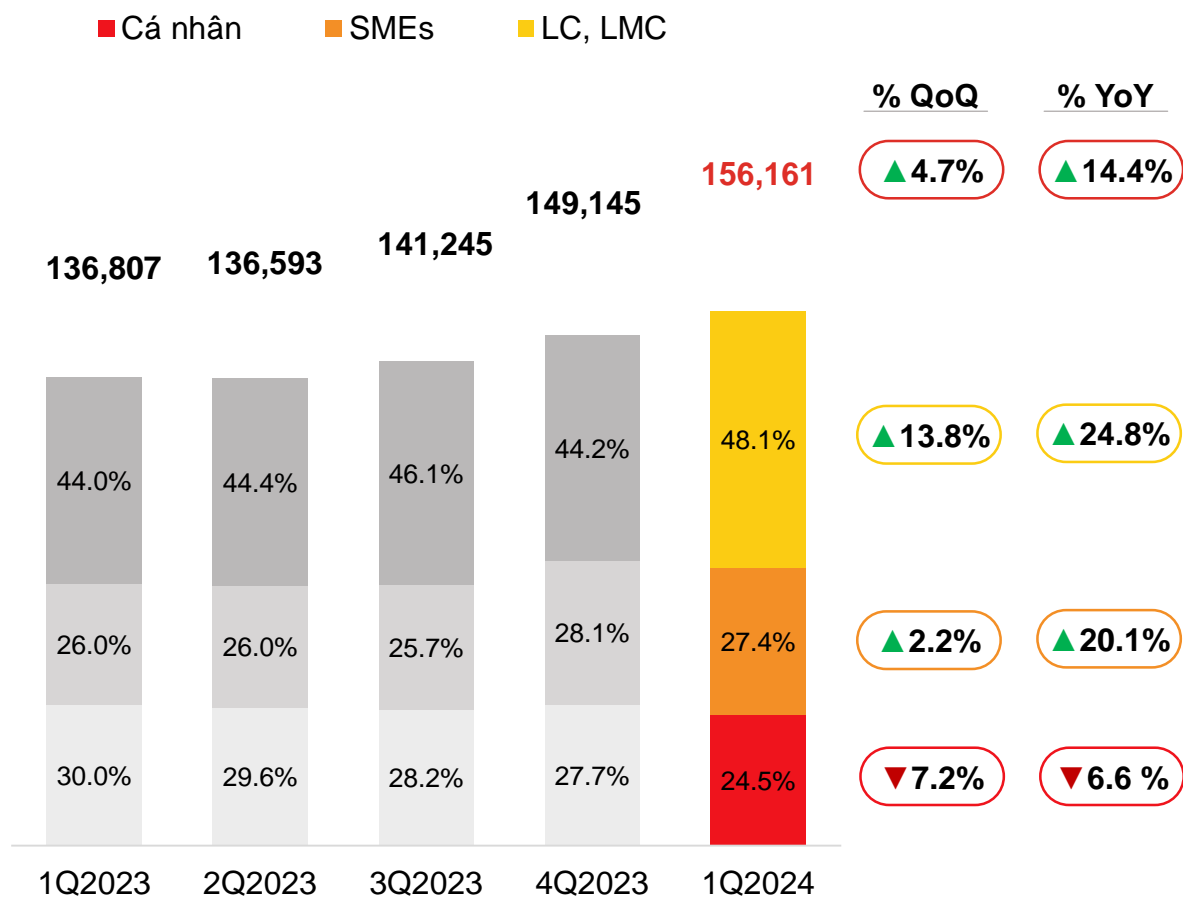
## Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu (Tỷ đồng)

■ Tiền gửi khách hàng  
■ Liên ngân hàng  
■ Giấy tờ có giá  
■ Nợ khác  
■ Vốn chủ sở hữu

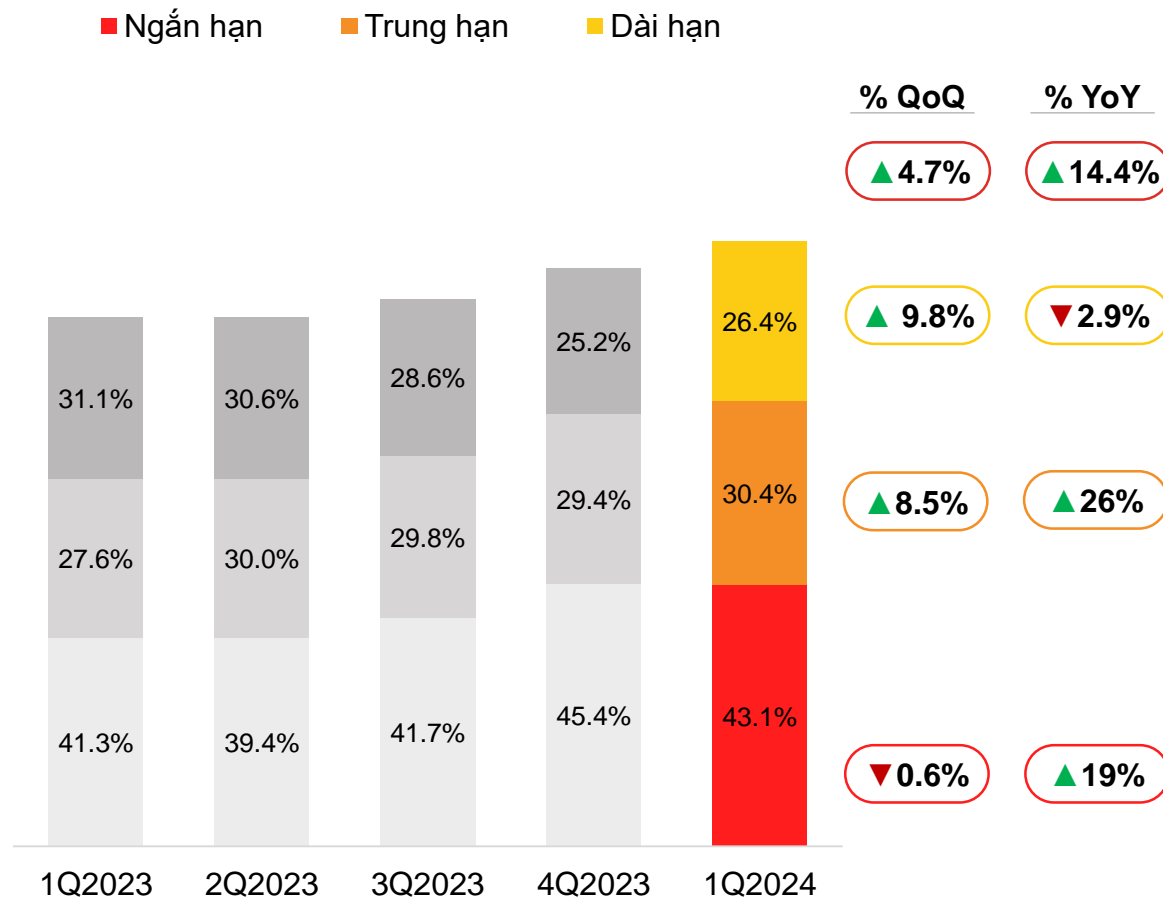


# DANH MỤC TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN VAY

Cho vay khách hàng theo phân khúc (Tỷ đồng)



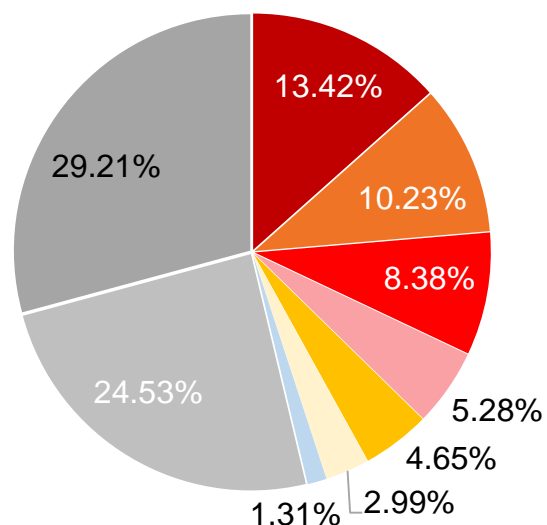
Cho vay khách hàng theo kỳ hạn (tỷ đồng)





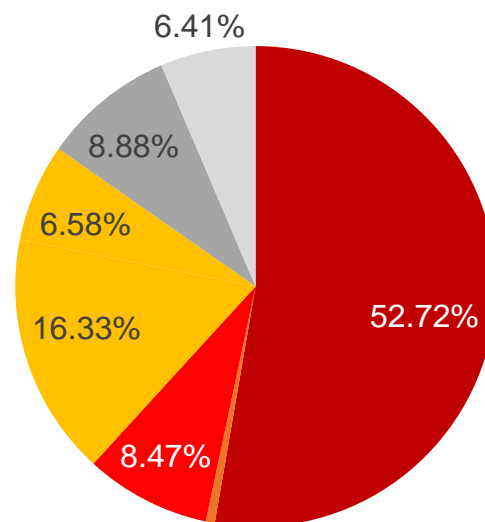
# DANH MỤC TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN VAY

## Cơ cấu dư nợ của MSB trong quý 1/2024



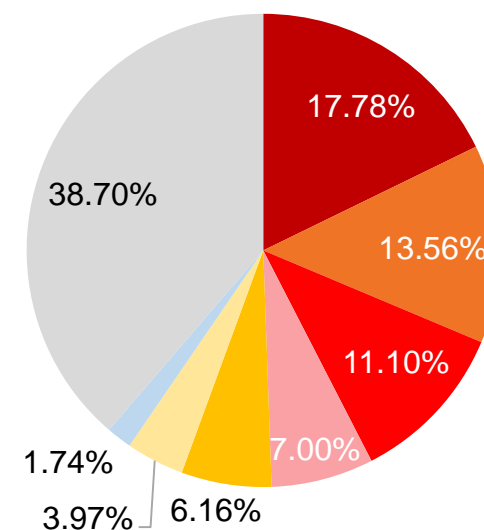
- Real estate
- FMCG
- Construction
- Utility & Energy
- IT, Education, Healthcare...
- Logistics
- Telecom
- Retail
- Others

## Cho vay KHCN theo sản phẩm



- Vay mua nhà
- Vay mua ô tô
- Vay kinh doanh
- Vay tiêu dùng
- Vay cầm cố
- Thẻ tín dụng
- Khác

## Cho vay KHDN theo lĩnh vực kinh doanh

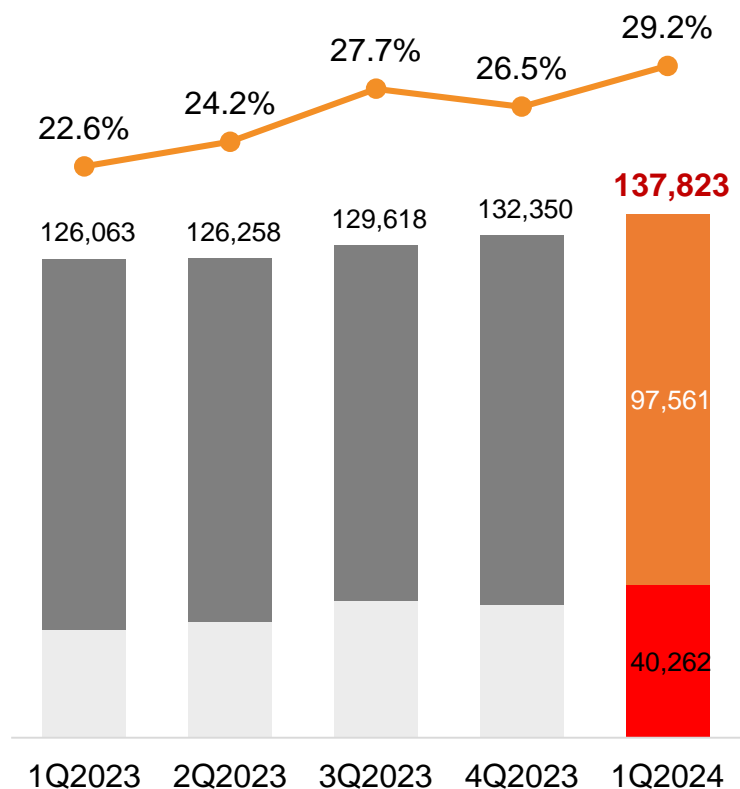


- Bất động sản
- FMCG
- Xây dựng
- Điện và năng lượng
- IT, Giáo dục, Y tế
- Logistics
- Điện tử
- Khác

# NGUỒN TIỀN VÀ TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG

## Tiền gửi khách hàng theo kỳ hạn (tỷ đồng)

■ Tiền gửi có kỳ hạn ■ CASA ● Tỷ lệ CASA



% QoQ	% YoY
▲ 4.1%	▲ 9.3%
▲ 0.34%	0%
▲ 14.6%	▲ 41.3%

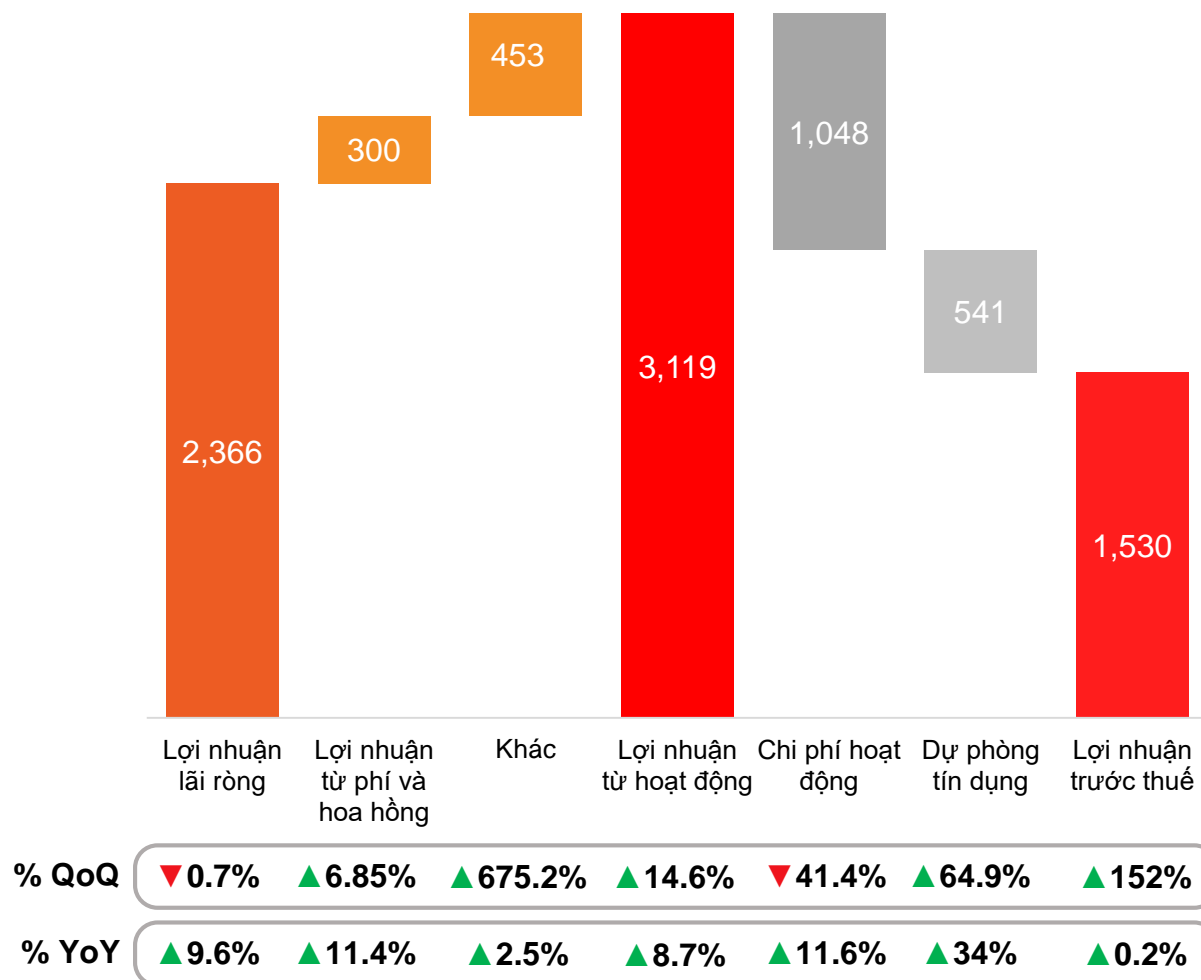
## Đóng góp vào CASA

■ Cá nhân ■ LC, LMC ■ SMEs

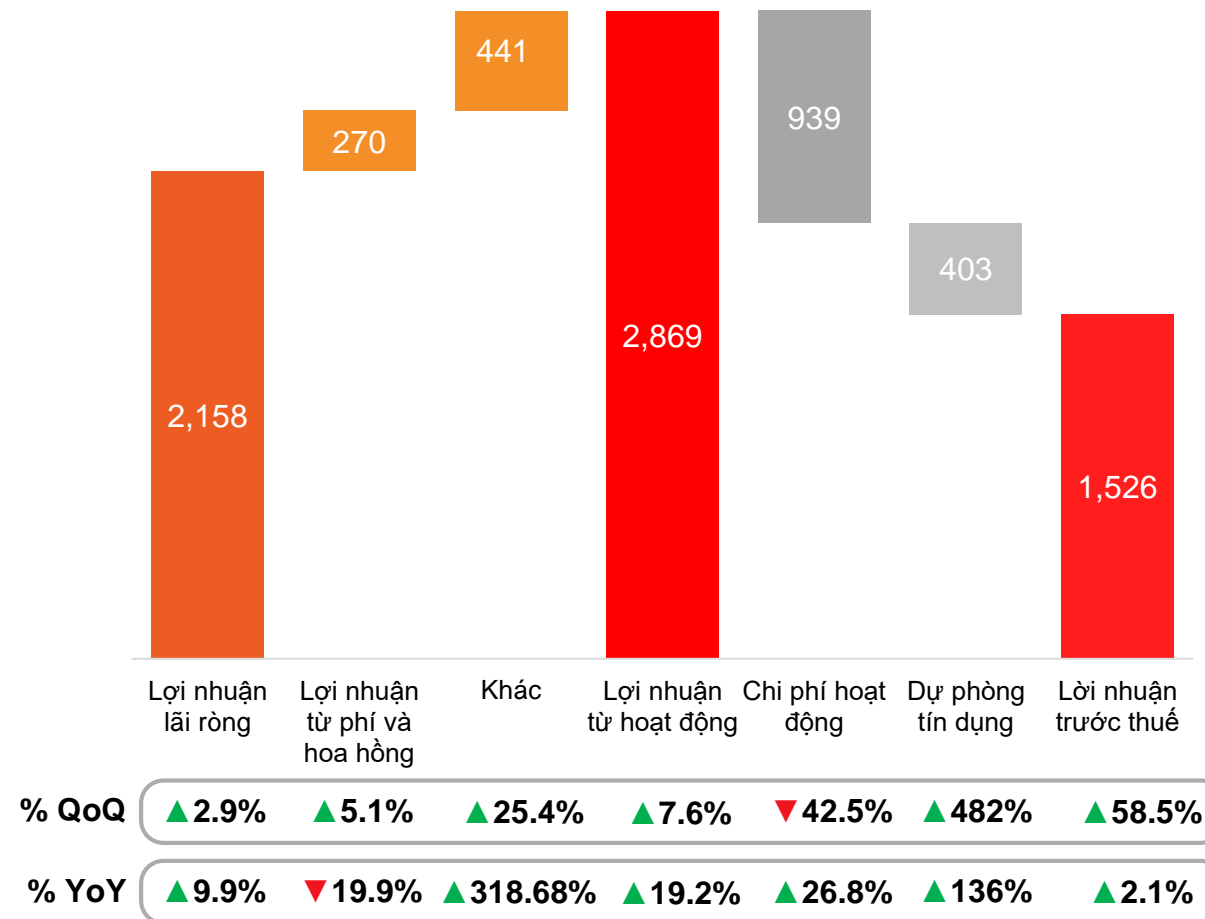
	Cá nhân	LC, LMC	SMEs
% YoY	▲ 2.3%	▲ 11.3%	▼ 9.5%
% QoQ	▼ 1.7%	▲ 17.5%	▼ 14.9%
1Q2024	30.7%	43.9%	25.3%
4Q2023	35.4%	27.7%	36.9%
3Q2023	28.9%	39.1%	32.0%
2Q2023	35.6%	35.0%	29.5%
1Q2023	33.6%	33.6%	32.9%

# TĂNG TRƯỞNG VÀ CẢI THIẾN LỢI NHUẬN Ở QUÝ 1

Lợi nhuận Quý 1/2024 (Tỷ đồng)

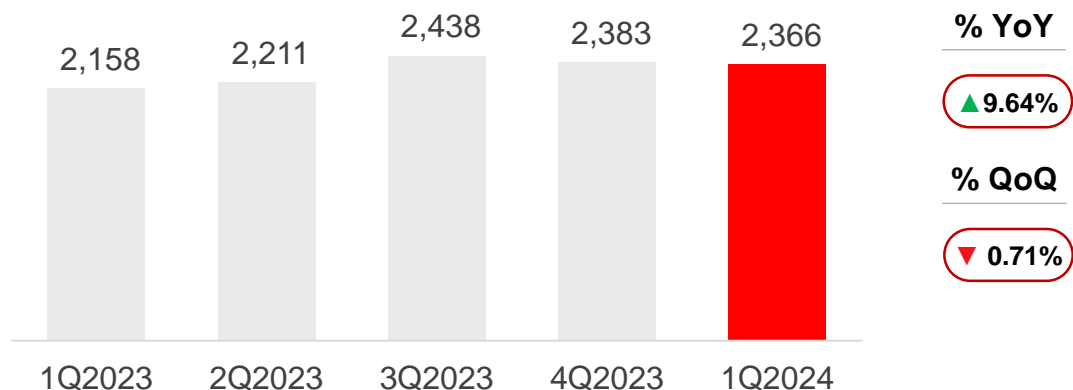


Lợi nhuận Quý 1/2023 (Tỷ đồng)

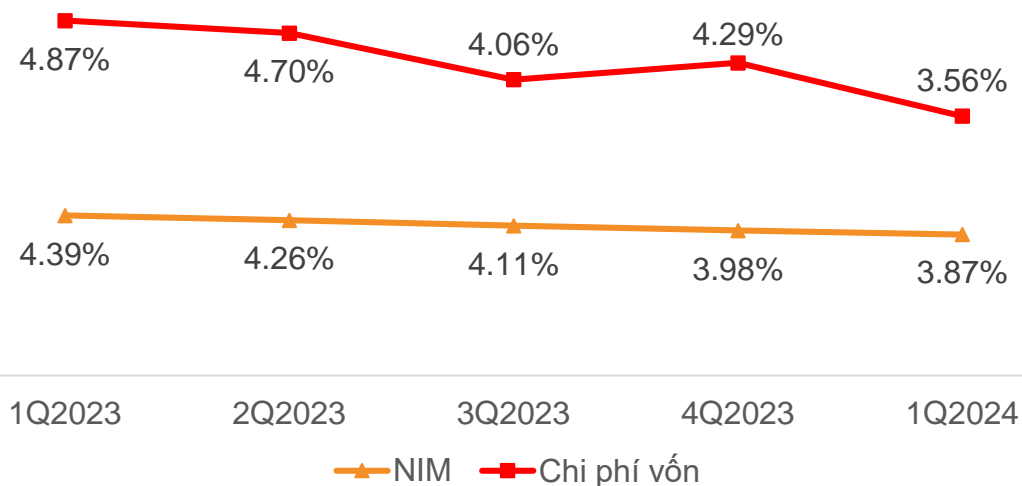


# TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ VỚI NIM ỔN ĐỊNH VỚI CHI PHÍ VỐN GIẢM

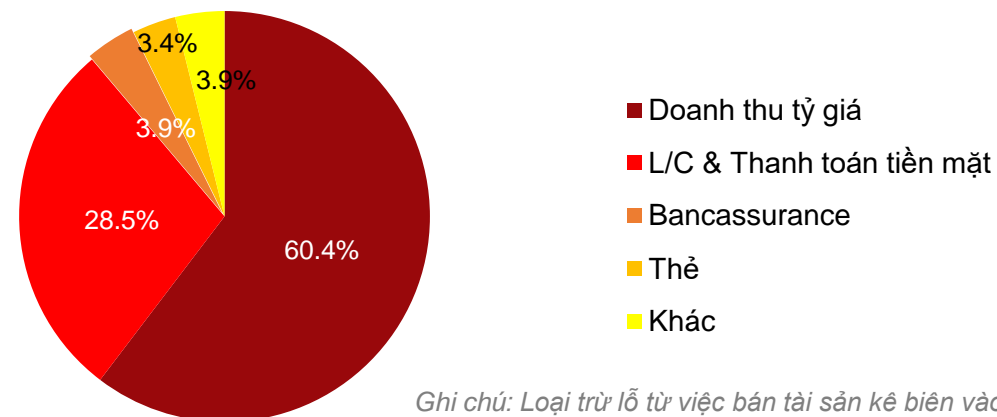
## Lợi nhuận lãi ròng (NII) (Tỷ đồng)



## Chi phí vốn và biên lãi ròng (NIM)

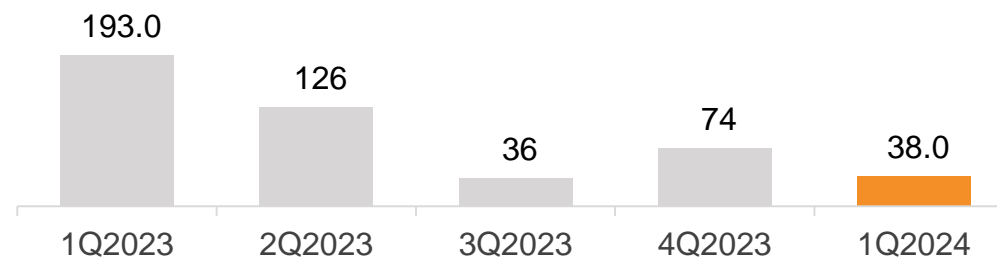


## Cơ cấu doanh thu ngoài lãi Quý 1/2024



Ghi chú: Loại trừ lỗ từ việc bán tài sản kê biên vào lãi/lỗ khác (~229 tỷ đồng)

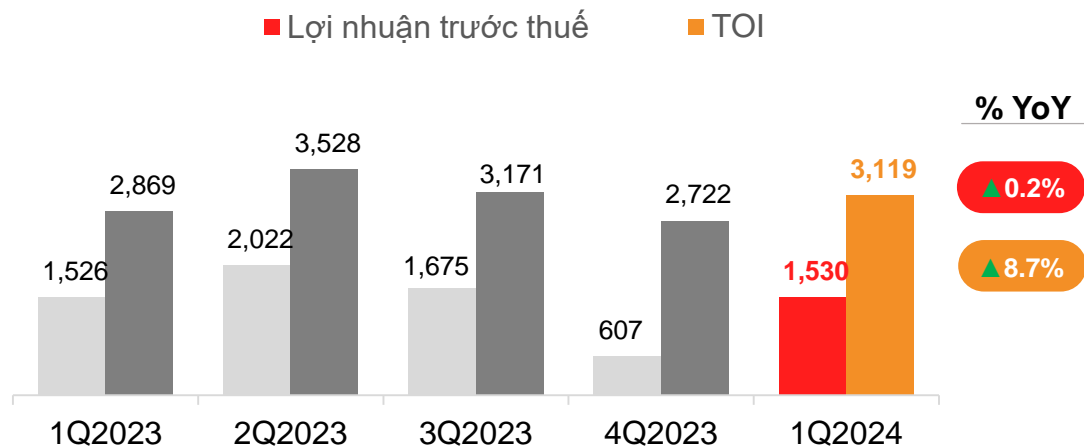
## Phí Banca<sup>1</sup> (Tỷ đồng)



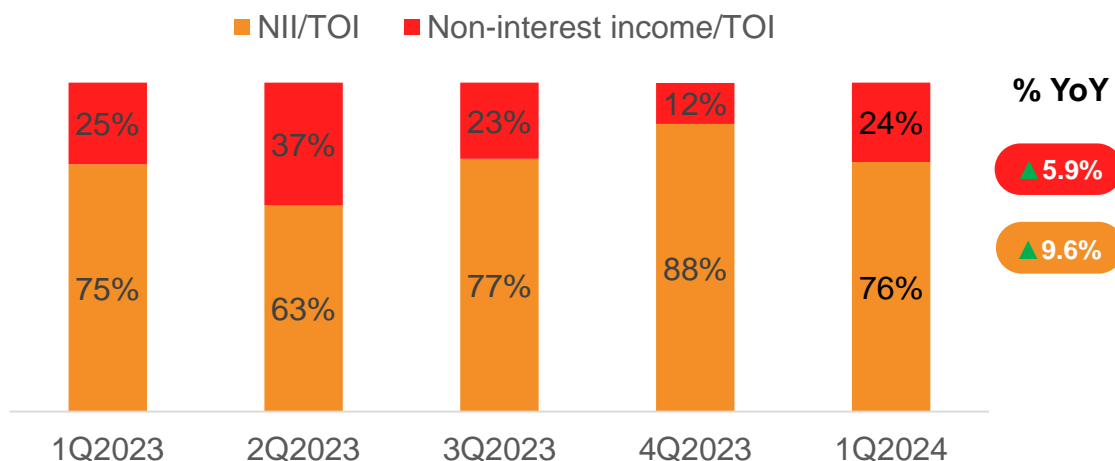
Ghi chú: 1: Không bao gồm phí Banca trả trước cho năm 2021 và 2023

# HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH VỚI CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT

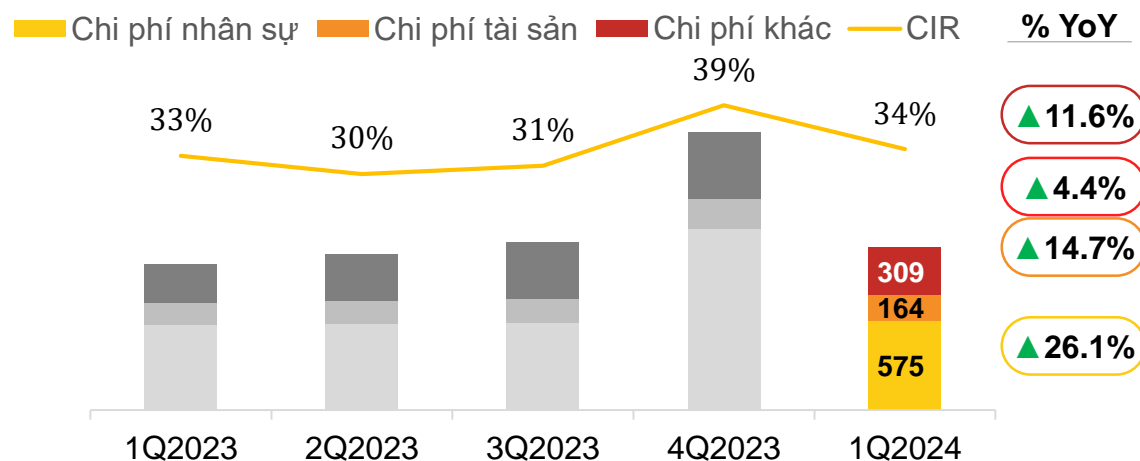
## Tổng lợi nhuận hoạt động (TOI) & Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)



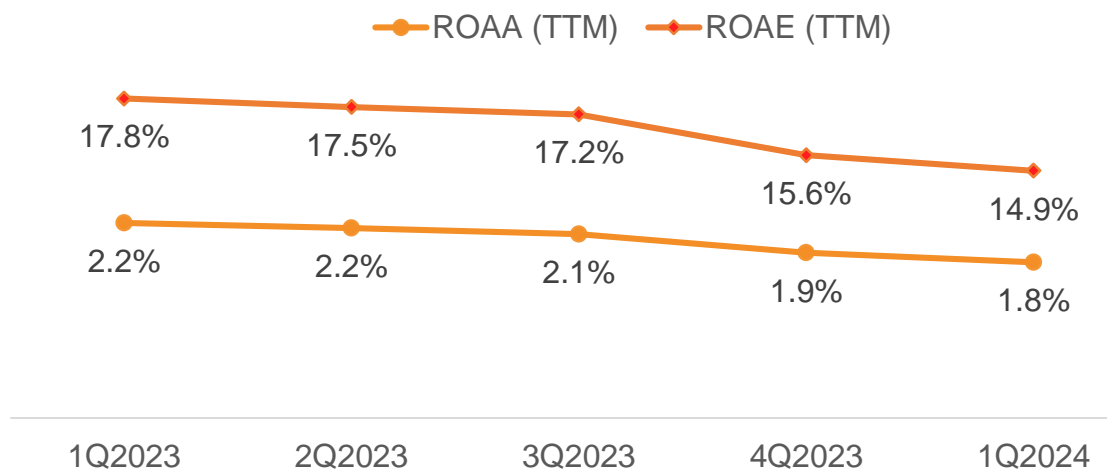
## Đóng góp trong tổng lợi nhuận hoạt động (TOI)



## Chi phí hoạt động OPEX & CIR

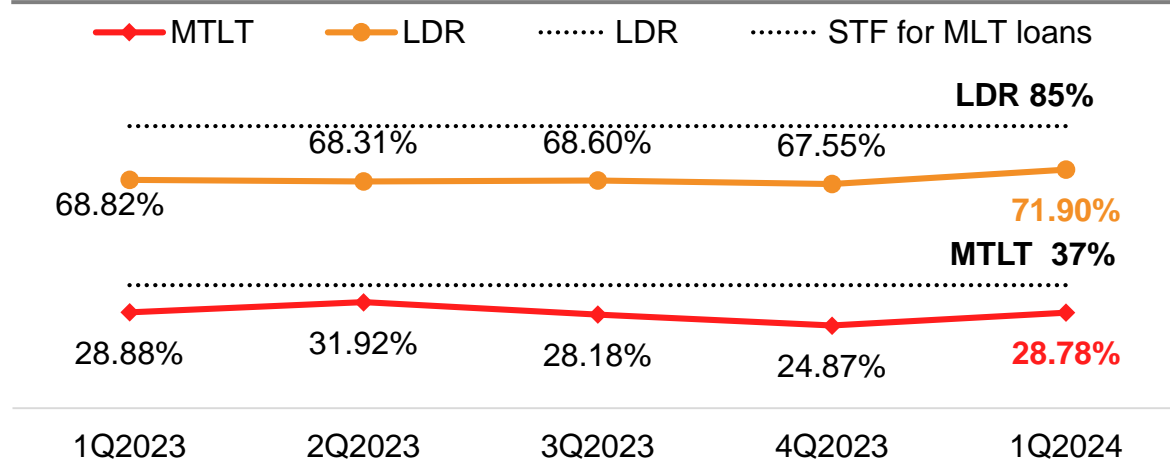


## Tỷ lệ sinh lời

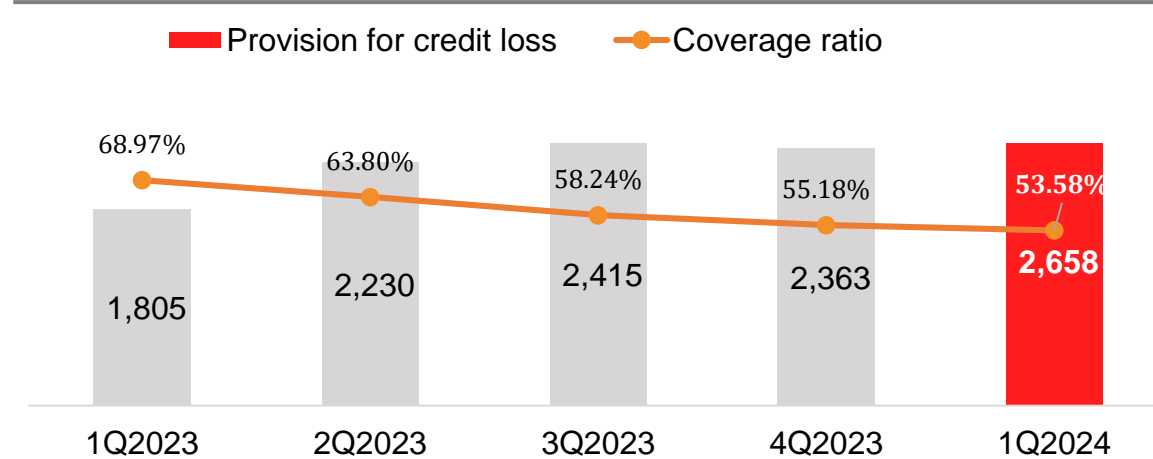


# QUẢN TRỊ RỦI RO THẬN TRỌNG VỚI CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN ĐƯỢC CẢI THIẾN

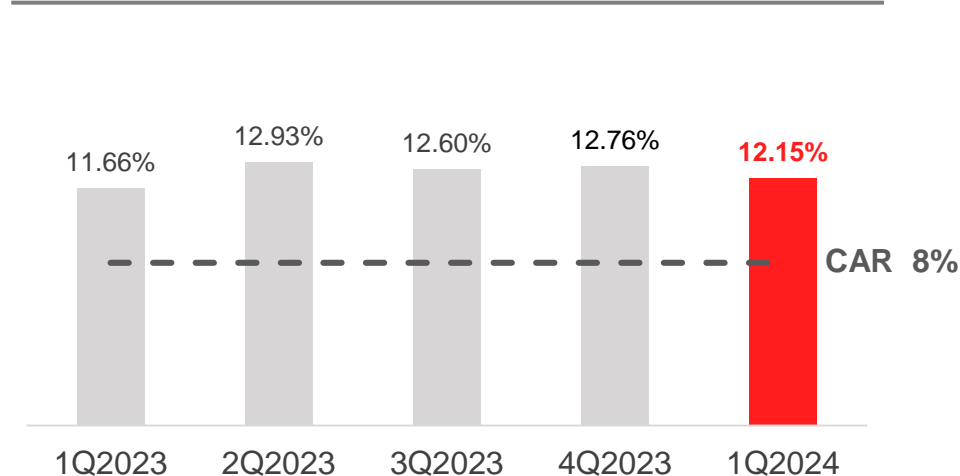
## LDR<sup>1</sup> và tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (MTLT)



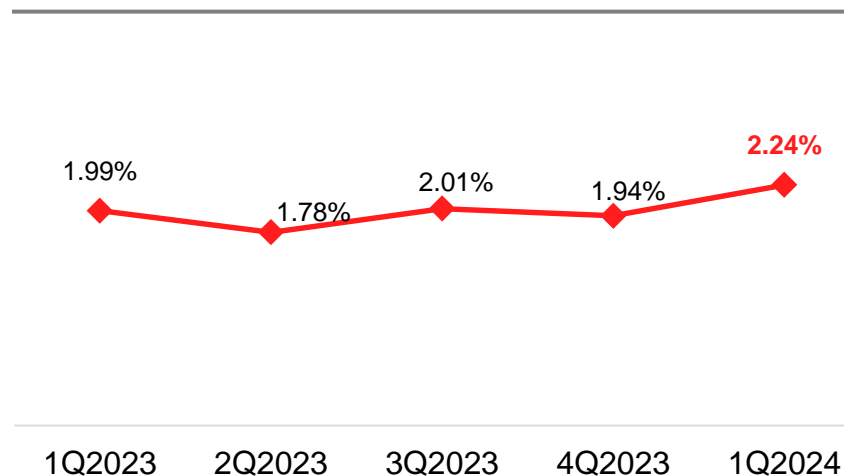
## Dự phòng tổn thất cho vay (Tỷ đồng)



## Hệ số an toàn vốn (CAR)<sup>2</sup>



## Tỷ lệ nợ xấu (NPL)<sup>3</sup>



### Lưu ý:

- (1): Tỷ lệ tín dụng trên tổng vốn huy động của ngân hàng mẹ, được tính theo TT số 02/2013/TT-NHNN.
- (2): Từ năm 2017 đến 2018, áp dụng theo TT 36/2014/TT-NHNN, từ năm 2019 trở đi, áp dụng theo TT 41/2016/TT-NHNN. (Tỷ lệ an toàn vốn năm 2019 theo TT 36 là 10.25%)
- (3): Nợ xấu của ngân hàng mẹ, được tính theo Thông tư số 02/2013/TT-NHNN cho giai đoạn 2017-2020 và Thông tư số 11/2021/TT-NHNN cho năm 2021.



02

KẾ HOẠCH KINH DOANH

# KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CHO GIAI ĐOẠN 2023 – 2027

Tầm nhìn trong top 5 ngân hàng TMCP tư nhân, đạt LNTT 1 tỷ USD

	Chỉ số	2023 - 2027F
QUY MÔ	Tổng tài sản (CAGR)	▲ 10 - 17%/year
	Vốn chủ sở hữu (CAGR)	▲ 20 - 30%
	Tỷ lệ CASA	35 - 40%
	Tăng trưởng tính dựn	15 - 30%
	% Dự nợ RB+SME/Tổng dư nợ	≥ 60%
TĂNG TRƯỞNG	Tổng lợi nhuận từ hoạt động (CAGR)	▲ 20 - 30%
	Lợi nhuận từ phí	▲ 30%/year
	Doanh số bảo hiểm (CAGR)	▲ 25 - 30%
	Lợi nhuận trước thuế (CAGR)	▲ 20 - 30%
HIỆU QUẢ VÀ CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN	ROE	18 - 22%/year
	ROA	2.5 - 2.8%/year
	NPL	<3%
	CAR	>11%





## KẾ HOẠCH 2024

#	Chỉ tiêu đo lường	Đơn vị	2022	2023	Kế hoạch 2024	1Q2024	% Kế hoạch
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	212,776	267,006	280,000	278,789	99.5%
2	Tiền gửi từ khách hàng và trái phiếu	Tỷ đồng	128,720	141,342	178,900	137,823	77%
3	Dư nợ tín dụng (bao gồm dư nợ cho vay TCKT và cá nhân, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp) (*)	Tỷ đồng	123,223	150,671	178,200	156,161	88%
4	Tỷ lệ nợ xấu (NPL) hợp nhất	%	1.24%	2%	<3%	2.29%	Như đã đề ra trong kế hoạch
5	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm thu hồi các khoản nợ đã sử dụng dự phòng)	Tỷ đồng	5,787	5,830	6,800	1,530	22.5%
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	19,858	20,000	26,000	20,000	77%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức/chia cổ phiếu thưởng (nguồn từ vốn chủ sở hữu như năm ngoái)	%	30%	0	30%	-	-

(\*) Tùy thuộc vào hạn mức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cấp trong từng kỳ



# XIN CẢM ƠN!

## Quan hệ nhà đầu tư

Địa chỉ: Lầu 29, Tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội

Tel: (024) 3 771 89 89

Fax: (024) 3 771 88 99

Email: [ir@msb.com.vn](mailto:ir@msb.com.vn)

*Tuyên bố miễn trừ*

---

*Nội dung trong bài trình bày này của công ty chỉ nhằm mục đích cập nhật thông tin đến các cổ đông và nhà đầu tư tiềm năng của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (HOSE: MSB). MSB được miễn mọi trách nhiệm pháp lý phát sinh liên quan đến việc thông tin được cung cấp không chính xác, không đầy đủ hoặc không được cập nhật kịp thời. MSB có quyền thay đổi và cập nhật thông tin trong bài thuyết trình này của công ty mà không cần thông báo trước. Vui lòng trích dẫn nguồn nếu sử dụng thông tin nói trên.*